

VĂN HÓA - LỊCH SỬ

CÁC ĐẶC ĐIỂM XÃ HỘI CỦA HỆ THỐNG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG Ở CUBA

Th.S. Mai Lộc

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Sau cuộc cách mạng năm 1959 ở Cuba, những thay đổi căn bản trong lĩnh vực giáo dục đã được bắt đầu. Trước thời điểm đó, giáo dục ở Cuba chỉ dành cho những đại diện của các tầng lớp khá giả. Theo các số liệu của cuộc điều tra dân số năm 1953, gần 550.000 trẻ em trong độ tuổi từ 6-14 (gần một nửa số trẻ em trong nước) không được đến trường phổ thông, trong khi đó có 10.000 giáo viên thất nghiệp. Trong thời gian cuộc cách mạng diễn ra, Cuba là nước mà 30% dân số không biết chữ, còn 90% dân số ở giữa mức mù chữ hoàn toàn và mù chữ về chức năng. Một trong những biện pháp đầu tiên mà chính phủ Cuba đã áp dụng vào năm 1959 là tăng số lượng trường tiểu học, còn chương trình đảm bảo giáo dục trung học phổ thông cho tất cả công dân của đất nước bắt đầu được thực hiện từ năm 1972. Hiện nay ở Cuba, cấp giáo dục trung học kéo dài không dưới 9 năm học và là bắt buộc. Chiến dịch toàn diện hóa bậc giáo dục đại học - tức là các trường cao đẳng, đại học phải bao quát tất cả các thành phố của đất nước - đã được triển khai.

Những nhiệm vụ cơ bản đã được chính phủ Cuba giải quyết trong lĩnh vực giáo dục là: xóa bỏ hoàn toàn nạn mù chữ, áp dụng các biện pháp dạy học đa dạng và hiệu quả hơn, xây dựng và hoàn thiện giáo dục trung học kỹ thuật và học nghề, tăng không chỉ số lượng các trường học phổ thông mà cả các trường cao đẳng và đại học, xóa bỏ các phân biệt trong học tập giữa trẻ em trai và gái và các phân biệt khác về mặt xã hội.

Các đặc điểm xã hội của hệ thống giáo dục Cuba thể hiện ở những nguyên tắc hoạt động cơ bản sau đây:

1. Chính sách xã hội của Nhà nước đóng vai trò quyết định trong phát triển hệ thống giáo dục quốc gia. Nhà nước chịu trách nhiệm về cơ cấu và hoạt động, cấp toàn bộ chi phí trong lĩnh vực này. Tất cả chi phí thường kỳ và chi phí đầu tư cho hệ thống giáo dục (xây dựng trường học, mua sắm thiết bị...) đều do ngân sách Nhà nước trang trải. Trong các năm 2000-2001, mặc dù đất nước gặp khó khăn về tài chính - kinh tế nhưng chi ngân sách cho giáo dục vẫn giữ được ở mức rất

cao (gần 8% GDP) và chiếm 18,1% tổng chi ngân sách trong năm 2001 (tăng so với mức 15,8% vào năm 1990). Trong năm 2003, chi ngân sách của Nhà nước Cuba cho giáo dục đạt gần 3 tỷ peso¹.

2. Bảo đảm giáo dục không thu tiền ở tất cả các cấp. Trong Hiến pháp Cuba có các nguyên tắc: “Tất cả mọi người đều được phép tiếp cận như nhau với giáo dục ở tất cả các trường học của đất nước (từ tiểu học đến đại học) và giáo dục không mất tiền”. Những nguyên tắc này có các bảo đảm tương ứng để thực hiện. Trẻ em Cuba được nhận miễn phí những đồ dùng cần thiết và đồng phục học sinh, ở các trường nội trú học sinh được ăn miễn phí và được cấp các đồ dùng tối cần thiết; học sinh và sinh viên Cuba được khám chữa bệnh miễn phí ở các cơ sở y tế của đất nước v.v...

3. “Tất cả mọi người đều được đi học” và bình đẳng trong việc được đi học, tức là có cơ hội như nhau không phụ thuộc vào tuổi tác, giới tính, tôn giáo và nơi sinh sống. Ở Cuba hiện có các cơ quan: Bộ Giáo dục, Ủy ban Bảo vệ cách mạng, Cảnh sát quốc gia v.v... làm nhiệm vụ giám sát việc trẻ em đến trường học và việc học tập liên tục của chúng trong các trường học. Hoạt động với các gia đình khó khăn và các gia đình không có đủ bố, mẹ được tiến hành đều đặn: họ được giúp đỡ về mặt vật chất để tạo điều kiện ngang bằng với con cái của các gia đình bình thường. Mới đây, Cuba đã thành lập “trường học nâng cao trình độ toàn diện” nhằm giải quyết hai nhiệm vụ cơ bản: tạo cơ hội cho thanh niên từ

17-35 tuổi đang không đi học và không đi làm được tiếp tục học đại học hoặc đi học đại học; đào tạo các viên chức xã hội để những người này sẽ giúp các cơ quan nêu trên bảo đảm việc phổ cập giáo dục tại địa phương.

4. Học tập gắn liền với sản xuất. Ở Cuba, việc học tập được kết hợp với làm việc nhằm thực hiện mục tiêu chính của giáo dục là: gắn lý luận với thực tiễn, trường học với đời sống, giáo dục với sản xuất. Áp dụng nguyên tắc này cho phép phát triển sự hiểu biết của học sinh với tính cách là những người sản xuất ra của cải xã hội trong tương lai. Ví dụ, học sinh phổ thông đóng góp thiết thực vào việc cung cấp lương thực, thực phẩm cho nhân dân.

5. Sự tham gia một cách dân chủ của toàn xã hội vào việc giải quyết những nhiệm vụ của nền giáo dục nhân dân. Nguyên tắc này khẳng định tính chất xã hội của nền giáo dục Cuba. Tham gia vào việc bảo đảm phổ cập giáo dục có các cơ quan, tổ chức, đoàn thể xã hội và phi chính phủ. Ví dụ, bố mẹ học sinh giúp đỡ nhà trường trong việc tổ chức và tiến hành các hoạt động văn hóa, thẩm mỹ, thể thao... hấp dẫn.

6. Sự phối hợp và tính toàn diện trong quá trình dạy học phổ thông. Ở mỗi trường đại học, giáo viên cố gắng phát hiện ra các khả năng, vấn đề có thể nảy sinh của trẻ có tính đến hoàn cảnh và sự giáo dục trong gia đình. Giáo viên tiến hành nghiên cứu từng học sinh, phân tích hoàn cảnh gia đình, môi trường xung quanh và sau đó làm việc trực tiếp với từng học

sinh. Cụ thể, việc phát triển và tăng cường sự tham gia của học sinh nữ vào đời sống trường học được chú ý. Theo các số liệu chính thức, hiện nay, chính học sinh nữ đang đóng vai trò hàng đầu trong các tổ chức sinh viên.

Bậc giáo dục mầm non (dưới 5 tuổi). Do nhận thấy rằng chỉ có một phần không nhiều trẻ em Cuba có khả năng đi học ở các nhà trẻ và mẫu giáo có tên gọi là “năm học trước khi đến trường” (trong năm 2002 tương ứng là 17% và 12%) và để cho những trẻ em trước tuổi đến trường không học ở các trường mẫu giáo của Nhà nước có thể hòa nhập thành công vào quá trình học tập, năm 1992, Cuba đã áp dụng chương trình xã hội “Hãy dạy cho con mình”. Chương trình này dạy cho phụ huynh cách tự thực hiện hoạt động dạy trẻ học tại nhà. Phân tích được tiến hành trong những năm 1994-1999 về hiệu quả chương trình này đã cho thấy mức độ phát triển cao của những trẻ được huấn luyện trên cơ sở chương trình này. Những trẻ từ 5-6 tuổi sống ở các vùng nông thôn xa hoặc hiếm trở thì ngoài việc được dạy dỗ tại nhà, mỗi tuần 2 lần được người lớn trong gia đình đưa tới trường gần nhất. Các giáo viên, nhà giáo dục, bác sĩ, y tá, hưu trí, sinh viên và những người làm công tác xã hội được thu hút trên cơ sở tự nguyện để dạy cho các phụ huynh cách kiểm soát giáo dục tại nhà. Số lượng người tham gia chương trình nói trên tăng hàng năm.

Giáo dục tiểu học ở Cuba là bắt buộc và kéo dài 6 năm. Ở các trường tiểu học, trọng tâm chú ý là học tập kiến thức và phát triển trí năng hình

thành các kỹ năng thực tế cho hoạt động độc lập, tiếp thu và tuân thủ các quy tắc ứng xử xã hội, các nguyên tắc sống trong tập thể. Trẻ em được học những kiến thức cơ bản về môi trường xung quanh và xã hội, được học lao động ở các vườn trường, trồng cây và rau cho nhà ăn của trường. Ở các trường tiểu học không có sự sàng lọc học sinh. Hiện nay Cuba đứng đầu châu Mỹ Latinh về số lượng học sinh đi học và hoàn tất việc học tập tiểu học². Năm 2002, gần 20.000 giáo viên tiểu học Cuba đã tham gia khóa đào tạo về sử dụng máy tính; các trường phổ thông đã được trang bị 82.000 tivi (cứ 40 học sinh có 1 tivi), 22.500 máy ghi âm, 24.000 máy tính cá nhân trong đó 8.976 chiếc được đưa tới các trường tiểu học³.

Trường trung học cơ sở (từ lớp 7 đến lớp 9). Học tập ở các lớp này được kết hợp với hoạt động lao động, giáo dục lao động. Ở bậc học này cũng diễn ra hoạt động về định hướng nghề nghiệp. Các trường học vùng nông thôn, việc học tập được tiến hành theo nguyên tắc trường nội trú. Học sinh ở các trường thành phố thì cứ 5 - 7 tuần đi về nông thôn một lần. Nhà nước chi số tiền khá lớn cho việc nâng cao chất lượng học tập và cơ sở vật chất của các trường học trên. Cuba đang thực thi các biện pháp nhằm giảm số lượng học sinh một lớp xuống còn 15 người nhằm nâng cao trách nhiệm của giáo viên đối với mỗi học sinh trong quá trình dạy và học.

Giáo dục trung học cơ sở là bắt buộc. Sau khi kết thúc bậc học này học sinh được lựa chọn giữa việc tiếp

tục học ở trường trung học phổ thông hoặc vào học ở các trường trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ. Để học đại học thì học sinh phải học xong trung học phổ thông.

Trung học phổ thông là giai đoạn cuối của giáo dục trung học. Trong các trường này (từ lớp 10-12) diễn ra quá trình mở rộng và bổ sung kiến thức, phát triển trí lực và kỹ năng cần thiết cho việc tiếp tục học ở các trường đại học, trường học kỹ thuật, trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ hoặc bắt đầu hoạt động lao động. Cuba hiện có 193 trường trung học phổ thông ở thành phố và nông thôn với hơn 93.000 học sinh. Số lượng học sinh đã học xong giáo dục trung học tăng từ 23,4% năm 1999 tăng lên 34,9% năm 2002. Tỷ lệ sàng lọc học sinh trong giai đoạn này giảm từ 3,65 xuống còn 2,7%.

Trong mạng lưới các trường trung học, Cuba tách riêng các trường phổ thông chuyên mà ở đó có sự tuyển lựa học sinh theo năng lực. Đây là các trường chuyên đặc biệt về nghiên cứu các khoa học chính xác, các môn xã hội, sư phạm (30 trường), nghệ thuật (15 trường), thể thao và quân sự. Để được vào các trường này học sinh phải thi tiếng mẹ đẻ, toán và lịch sử. Những học sinh đạt điểm thi cao được vào học ở các trường chuyên.

Trong số các trường chuyên, Cuba tách ra trường phổ thông "Lênin" với chương trình tăng cường các khoa học chính xác. Nhà nước quy định một số chỉ tiêu nhất định dành cho mỗi vùng. Đồng thời, các vùng trung tâm,

nơi có nhiều gia đình khá giả được ít chỉ tiêu hơn và thi khó hơn. Điều kiện học tập trong trường rất nghiêm khắc, học sinh phải thực hiện những yêu cầu nghiêm ngặt trong học tập cũng như trong phong cách sống, vắng mặt hay vào lớp muộn 5 phút bị coi là lỗi nặng. Hai tuần phải làm việc ngoài đồng một lần. Trường học này đề cao tính tập thể, tinh thần đoàn kết và sự công bằng. Quần áo đồng phục nghiêm trang và thống nhất không cho phép học sinh thể hiện hoàn cảnh vật chất và mọi nỗ lực chủ yếu tập trung vào quá trình học tập và nâng cao tri thức ■

Tài liệu tham khảo:

1. Periodico "Granma", 29 de mayo de 2003
2. Periodico "Granma", 22 de diciembre de 2002: el boletin de informaciones de la sesion de la Asamblea Nacional de la Republica de Cuba.
3. Congreso internacional "Pedagogia 2003". Boletin de informaciones. La Haban. 2003
4. Institute for Statistic. UIS. UNESCO, 9/2002
5. Boletin de informaticiones del Centro de las Estadisticas de la Republica de Cuba. Programas Sociales en Cuba, 2002.

Chú thích:

1. Congreso internacional "Pedagogia 2003". Boletin de informaciones, La Haban, 2003
2. Institute for Statistic. UIS. UNESCO, 9/2002.
3. Boletin de informaticiones del Centro de las Estadisticas de la Republica de Cuba. Programas Sociales en Cuba, 2002.